

TRAO ĐỔI

Hoạt động khởi nghiệp trong bối cảnh cuộc cách mạng lần thứ tư - Cơ hội và thách thức ở Việt Nam

Đỗ Văn Quân^{1,*}, Nguyễn Tiến Toàn²

¹*Viện Xã hội học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 135 Nguyễn Phong Sắc, Hà Nội, Việt Nam*

²*Huyện ủy Đan Phượng, Hà Nội-Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 18 tháng 7 năm 2017

Chỉnh sửa ngày 07 tháng 9 năm 2017; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 9 năm 2017

Tóm tắt: Một trong những yếu tố quan trọng của bối cảnh phát triển đất nước Việt Nam chính là phong trào khởi nghiệp và sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Mục tiêu của chính phủ là từ 3 - 5 năm tới Việt Nam sẽ có 1 khoảng triệu doanh nghiệp. Muốn đạt được mục tiêu này một cách bền vững không còn con đường nào khác là phải thúc đẩy khởi nghiệp dựa trên đổi mới sáng tạo, đưa Việt Nam trở thành quốc gia khởi nghiệp. Bài viết nhằm góp phần phân tích cơ hội, thách thức đối với hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quốc gia khởi nghiệp, Cơ hội, Thách thức.

1. Đặt vấn đề

Nếu như khoảng 10 năm trước đây, các khái niệm như “khởi nghiệp”, “quỹ đầu tư mạo hiểm”, hay “nhà đầu tư thiên thần” khá xa lạ với Việt Nam thì hiện nay đang trở nên phổ biến và quen thuộc với không ít người. Theo businessdictionary.com, khởi nghiệp là giai đoạn đầu trong vòng đời của một doanh nghiệp khi chủ doanh nghiệp đó chuyển từ giai đoạn ý tưởng sang giai đoạn đảm bảo được nguồn tài chính, hình thành cơ cấu cơ bản của doanh nghiệp và bắt đầu có những hoạt động hoặc trao đổi thương mại. Theo Cơ quan phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa Hoa Kỳ: Khởi nghiệp lại là

đơn vị kinh doanh với đặc thù phát triển dựa trên định hướng công nghệ và có khả năng tăng trưởng nhanh. Tại Việt Nam, thuật ngữ “khởi nghiệp” được đề cập đến trong vài năm gần đây, tuy nhiên chưa có văn bản nào nêu rõ khái niệm “khởi nghiệp” cũng như còn nhiều quan điểm khác nhau về khởi nghiệp [1]. Theo một số chuyên gia, định nghĩa “khởi nghiệp” bị ghép vào hoạt động kinh doanh và đây là một khái niệm không đầy đủ. Khởi nghiệp nên được hiểu như là cách bắt đầu bằng một công việc, một nghề và tạo ra được những giá trị mới, và những giá trị đó chưa chắc chỉ là tiền [2].

2. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư-cơ hội đối với khởi nghiệp

Có thể khẳng định Việt Nam đã có được thành công bước đầu về khởi nghiệp dưới

*Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-1236487686.

Email: dvquan.xhh@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4114>

những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cụ thể là:

Một là, khung pháp luật về kinh doanh dần được hoàn thiện và là cơ sở cho nhiều tổ chức kinh doanh mới ra đời, trong đó có doanh nghiệp khởi nghiệp. Luật Doanh nghiệp ra đời năm, có hiệu lực từ năm 2000 đã tạo bước khởi đầu cho làn sóng đầu tư vào kinh doanh của khu vực tư nhân, số lượng doanh nghiệp đăng ký mới đã tăng lên nhanh chóng. Với chính sách cải thiện môi trường kinh doanh nói chung, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp nói riêng, Việt Nam đã có những bước đi đầu tiên để hướng tới hình ảnh một “Quốc gia khởi nghiệp”. Lần đầu tiên Chỉ số khởi nghiệp Việt Nam được thực hiện vào năm 2014, với 9 yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến hệ sinh thái khởi nghiệp, gồm: (1) Chính sách, quy định của Chính phủ; (2) Văn hóa và chuẩn mực xã hội; (3) Giáo dục; (4) Cơ sở hạ tầng; (5) Thị trường; (6) Tài chính cho kinh doanh; (7) Chuyển giao công nghệ; (8) Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; (9) Chương trình hỗ trợ của Chính phủ [1].

Hai là, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư rất có ý nghĩa với hoạt động khởi nghiệp có tính đặc thù ở Việt Nam-vốn thường ít. Một đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là số vốn đầu tư ban đầu có thể không lớn, nhưng lợi nhuận thu về cao. Thí dụ trường hợp của WhatsApp, khởi đầu với nhóm nhỏ 21 nhà đầu tư, vốn bỏ ra cũng nhỏ nhưng đến nay được định giá rất lớn. Tháng 2/2014, Facebook đã đồng ý chi 22 tỷ USD cho công ty có 55 nhân viên này. Trong khi đó, hãng hàng không Hoa Kỳ United Continental có giá thị trường cũng chỉ là 22 tỷ USD tính đến tháng 12/2015, nhưng có tới 82.300 nhân viên. Giá trị doanh nghiệp lên đến 400 triệu USD cho mỗi nhân viên như ở WhatsApp là ví dụ về khả năng thu lời lớn từ các mô hình kinh doanh vốn thấp trong tương lai. Như vậy, với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, các doanh nghiệp có thể khởi nghiệp dễ dàng hơn, vốn ít hơn trong khi mang lại lợi nhuận lớn trong thời gian ngắn hơn [3].

Ba là, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tác động mạnh mẽ đến phương thức sản xuất, thúc đẩy nền kinh tế thế giới chuyển sang

kinh tế tri thức - “thông minh”. Đây chính là một đặc điểm quan trọng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mà hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam cần nắm bắt cơ hội. Thông qua việc kích hoạt các “nhà máy thông minh”, cuộc cách mạng lần thứ tư trước tiên sẽ tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất ở tất cả các quốc gia, tạo nên sự thay đổi lớn trong phương thức sản xuất. Từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự hội tụ giữa ứng dụng vật lý và ứng dụng kỹ thuật số tạo nên sự xuất hiện Internet của vạn vật. Điều này sẽ thay đổi hoàn toàn cách thức mà chúng ta quản lý chuỗi cung ứng bằng cách cho phép chúng ta giám sát và tối ưu hóa tài sản và các hoạt động đến một mức rất chi tiết. Có thể hình dung, với việc thay đổi phương thức sản xuất khi có những công nghệ hiện đại có thể kết nối thế giới thực và ảo, để sản xuất con người có thể điều khiển quy trình ngay tại nhà mình mà vẫn bao quát tất cả mọi hoạt động của nhà máy thông qua sự vượt trội về Internet [4]. Chẳng hạn, hãng sản xuất tất bô Bombsheller có trụ sở tại Seattle, Washington (Mỹ) do Pablos Holman, một lập trình viên sáng lập, là nhà máy sản xuất tất bô theo đơn đặt hàng lập trình hoàn toàn đầu tiên trên thế giới. Mẫu mã được nhà thiết kế đưa lên mạng bán trực tuyến trong vòng một giờ và hàng được phân phối trong vòng một ngày [3].

Bốn là, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ thúc đẩy quá trình doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam mở rộng cơ hội và khả năng học hỏi kinh nghiệm quý báu từ những doanh nghiệp thành công, đi trước. Đối với hoạt động khởi nghiệp, mỗi bài học từ người đi trước là một chỉ dẫn vàng, giúp người sau nhận ra nên làm gì, tránh gì, thậm chí tìm được cách giải quyết mà ngay cả người đi trước cũng bế tắc. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư quá trình này càng được đẩy mạnh. Bởi vì, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư không chỉ dừng lại ở góc độ kinh tế, cuộc chơi kinh tế, thay vào đó, nó còn tạo ra hàng loạt các cuộc cách mạng về giáo dục, về lối sống, văn hoá, khả năng giao tiếp và tương tác xã hội của xã hội, trong đó có nhóm xã hội khởi nghiệp.

Năm là, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ là nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển đa dạng hóa ngành nghề ở Việt Nam. Cơ hội phát triển nhanh hơn nhiều ngành kinh tế và phát triển những ngành mới thông qua mở rộng ứng dụng những tiên bộ, thành tựu về công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghệ điều khiển, công nghệ sinh học (thuộc các lĩnh vực như công nghiệp không gian, công nghiệp sáng tạo, công nghiệp giải trí, công nghệ sinh học, công nghiệp quốc phòng, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,...) [5]. Bên cạnh đó, một số lĩnh vực tác động quan trọng nổi lên: kỳ vọng của người tiêu dùng, dữ liệu/thông tin sản phẩm, hợp tác đổi mới và các mô hình hoạt động mới, các dịch vụ và mô hình kinh doanh, độ tin cậy và năng suất liên tục, an toàn công nghệ thông tin, an toàn trong hoạt động của cơ khí, vòng đời sản phẩm, chuỗi giá trị công nghiệp, giáo dục và kỹ năng lao động cho công nhân... Như vậy, công nghệ là màng đầu tư trở nên hấp dẫn và đầy tiềm năng nhất của các nhà đầu tư trong thời gian tới, đặc biệt là công nghệ số và Internet. Để đầu tư có hiệu quả, các doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam cần nắm bắt và tận dụng xu hướng này.

Sáu là, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mà nền tảng của nó là sự phát triển về công nghệ sẽ mở ra nhiều cơ hội thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam. Chưa bao giờ công nghệ lại mở ra nhiều chân trời cho hoạt động khởi nghiệp đến như vậy. Các thành tựu mới của khoa học - công nghệ được ứng dụng để tối ưu hóa quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng và quản lý, quản trị. Nhiều ngành công nghiệp đang chứng kiến sự du nhập của các công nghệ mới, nó tạo ra những cách hoàn toàn mới để phục vụ cho nhu cầu trong hiện tại và thay đổi triệt để các chuỗi giá trị ngành công nghiệp đang hoạt động. Do đó, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ tiếp cận được với các công nghệ hiện đại, cải thiện phẩm chất, tốc độ, giá cả mà khi được chuyển giao nó có giá trị hơn [4]. Bên cạnh đó, một xu hướng chính là sự phát triển của các nền tảng công nghệ tạo khả năng, cho phép kết hợp cả cung và cầu để phá vỡ cấu trúc ngành công nghiệp hiện có, chẳng hạn như

những nền tảng mà chúng ta thấy trong nền kinh tế “chia sẻ” hoặc “theo yêu cầu” [3].

Bảy là, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư giúp cho các nhà đầu tư dễ dàng nhận thấy hiệu quả của các hoạt động đầu tư, cũng như khả năng quảng bá sản phẩm mới lan tỏa nhanh hơn. Do vậy, các nhà đầu tư sẵn sàng chi tiền và cơ hội quảng bá sản phẩm của các doanh nghiệp khởi nghiệp sẽ có nhiều thuận lợi hơn. Chính tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ thúc đẩy các nhà đầu tư và hoạt động khởi nghiệp xích lại gần nhau hơn. Công nghệ phát triển vượt bậc khiến ngành quảng cáo cũng phát triển chóng mặt và thay đổi từng giờ. Như vậy, chính công nghệ đã giúp sản phẩm của doanh nghiệp khởi nghiệp có thể có mặt ở bất cứ đâu, thời điểm nào, và bằng rất nhiều phương tiện. Bên cạnh đó, chi phí cho giao thông và thông tin sẽ giảm xuống, dịch vụ hậu cần và chuỗi cung ứng sẽ trở nên hiệu quả hơn, và các chi phí thương mại sẽ giảm bớt, tất cả sẽ làm mở rộng thị trường và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp.

Tám là, chưa bao giờ mà hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam lại nhận được sự quan tâm, khuyến khích mạnh mẽ từ cộng đồng xã hội như hiện nay. Thực tiễn đã cho thấy khi đất nước Israel định vị mình là “Quốc gia khởi nghiệp” với cộng đồng quốc tế, nó đã ảnh hưởng không nhỏ đến cộng đồng xã hội, nhất là thanh niên tại Việt Nam. Những tấm gương về khởi nghiệp thành công trên thế giới sẽ là nguồn cảm hứng cho hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam. Thực tế cho thấy, nhờ có ý tưởng liên quan đến công nghệ và đổi mới sáng tạo nên đã xuất hiện nhiều tỷ phú đô la chỉ ở độ tuổi trên 20 dưới 30, điều rất khác biệt so với giai đoạn trước đây [6].

3. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - thách thức đối với khởi nghiệp

Theo Báo cáo khởi sự Việt Nam 2014, ba chỉ số: Cơ sở hạ tầng, sự năng động của thị trường nội địa, văn hóa và chuẩn mực xã hội có điểm số cao nhất trong số 12 nhân tố nhưng cũng chỉ đạt mức trung bình với giá trị lần lượt

là 3,75; 3,71 và 3,13 điểm theo thang điểm 1-5,9, chỉ số còn lại được đánh giá dưới mức trung bình và chỉ số về Giáo dục về kinh doanh ở bậc phổ thông đạt điểm thấp nhất ở mức 1,83 [1]. Điều này có nghĩa là hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đang gặp không ít rào cản, khó khăn. Cụ thể là:

Thứ nhất, đa số các hoạt động khởi nghiệp tại Việt Nam vẫn diễn ra một cách tự phát, chưa có hệ thống và sự kết nối chặt chẽ, thậm chí có ý kiến cho rằng nhiều hoạt động, sự kiện chỉ mang tính “phong trào” mà chưa thực sự giúp ích được hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp. Bên cạnh đó, từ trước đến nay cũng chưa có một nghiên cứu chính thức nào về số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam (chỉ có con số sơ bộ khoảng hơn 1000 doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin do tạp chí Techinasia tổng hợp), năng lực và lĩnh vực kinh doanh của họ, cũng chưa có thống kê chính thức về các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, các sự kiện khởi nghiệp từ cấp tỉnh, thành phố cho đến cấp quốc gia [1]. Áp lực lớn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam về sự tinh táo trong hội nhập, hợp tác quốc tế, tích lũy đầu tư để thu hút chuyên gia, ứng dụng nhanh những thành tựu khoa học công nghệ vào phát triển doanh nghiệp [5]. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang đặt ra nhiều thách thức mới đối với các nước đang phát triển như Việt Nam. Đó là thách thức tụt hậu xa hơn, lao động chi phí thấp mất dần lợi thế, khoảng cách công nghệ và tri thức nói rộng hơn dẫn đến phân hoá xã hội sẽ sâu sắc hơn [4].

Thứ hai, Việt Nam chưa hình thành được một hệ thống khuyến khích, hỗ trợ khởi nghiệp đồng bộ, nhất quán và thích ứng với bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp chỉ mới chủ yếu thực hiện qua các chương trình riêng lẻ với các mục tiêu, tiêu chí rất khác nhau. Nhiều chính sách mới chỉ dừng lại ở những quy định mang tính khuyến khích chung chung, chưa có những quy định hỗ trợ rõ ràng. Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chủ yếu là hỗ trợ theo ngành chứ chưa thiết kế dành cho đối tượng

khởi nghiệp. Hệ thống chính sách, quy định tại Việt Nam chưa thực sự khuyến khích khởi nghiệp. Điều này thể hiện ở một số khía cạnh như: Sự thiếu minh bạch tại nhiều văn bản khiến doanh nghiệp và nhà đầu tư lo ngại về tính hợp pháp của các hoạt động kinh doanh, đầu tư của mình; chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với khởi nghiệp còn thiếu và chưa nhất quán không có sự khác biệt đáng kể giữa doanh nghiệp khởi nghiệp và các doanh nghiệp đã hoạt động lâu năm [1].

Thứ ba, sự phối hợp giữa các bộ, ngành, giữa Trung ương và địa phương còn yếu, thiếu cơ chế điều phối hoạt động hỗ trợ hiệu quả. Năng lực của các đơn vị đầu mối thực hiện hỗ trợ còn yếu và thiếu. Việc triển khai các chương trình hỗ trợ hiện nay chủ yếu do các cơ quan quản lý nhà nước tự thực hiện, do đó không đủ lực lượng chuyên nghiệp để triển khai, dẫn đến hiệu quả và tiến độ triển khai rất hạn chế [1]. Chẳng hạn, Trung ương Đoàn, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên và Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam phát động “Chương trình thanh niên khởi nghiệp” là tín hiệu tốt ở mức “điều kiện cần” cho các dự án khởi nghiệp hiện tại và tương lai. Tuy nhiên, nó chưa “điều kiện đủ” của tư duy doanh nghiệp về các giá trị tăng trưởng, lợi nhuận...mà hầu hết vẫn còn nặng tính phong trào, hình thức, hội hè.

Thứ tư, khả năng từ bỏ những sự nghiệp khác và xây dựng nhóm làm việc vẫn là một điểm yếu của hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam. Thực tế cho thấy, không dễ dàng gì đạt được cơ hội dài hạn đầy triển vọng một cách ngẫu nhiên-nhất là khi chúng ta chưa từng khởi nghiệp kinh doanh. Bên cạnh đó, việc thiết lập một nhóm thích hợp để khởi nghiệp cũng vô cùng áp lực và khó khăn. Ngoài việc lựa chọn những ứng viên có vai trò thích hợp, cần phải tính đến chi phí thuê nhân công, sự phù hợp về văn hóa và làm thế nào để họ có thể làm việc như một phần trong tập thể khởi nghiệp. Nhiều nhà sáng lập doanh nghiệp khởi nghiệp chưa thể thuyết trình mạch lạc dự án kinh doanh của mình, họ vẫn còn quá đề cao ý tưởng của mình mà chưa hiểu về việc phát triển một mô hình kinh doanh hiệu quả [1]. Bên cạnh đó, lực

lượng nhân lực kém khi tham gia khởi nghiệp cũng làm một cản trở về nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ và ứng dụng hiệu quả các công nghệ mới ở các doanh nghiệp khởi nghiệp. Trong khi đó, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra yêu cầu lợi thế của một doanh nghiệp khởi nghiệp chính là có đội ngũ chuyên môn giỏi, có năng lực sáng tạo cao.

Thứ năm, tâm lý sợ thất bại của người Việt Nam là một rào cản không hề nhỏ đối với hoạt động khởi nghiệp. Báo cáo khởi nghiệp Việt Nam 2014 khảo sát trên 2.000 người muốn khởi nghiệp, cho thấy 50% người Việt luôn lo sợ thất bại trong kinh doanh. Người thất bại bị kỳ thị và không có cơ hội khác. Nhưng ở Mỹ, người từng thất bại sẽ được trân trọng vì đã có trải nghiệm sâu sắc. Ở Israel, thậm chí còn có văn hóa chúc mừng người vừa thất bại. Theo Báo cáo Khởi nghiệp Việt Nam 2014 (VCCI), tỷ lệ khởi sự kinh doanh ở Việt Nam năm 2014, chỉ đạt 2%, giảm so với mức 4% của năm 2013 và thấp hơn nhiều so với mức bình quân 12,4% ở các nước phát triển dựa trên nguồn lực. Cũng theo báo cáo này, mặc dù tỷ lệ người trưởng thành ở Việt Nam lo sợ thất bại trong kinh doanh đã giảm từ 56,7% năm 2013 xuống còn 50,1% năm 2014, song vẫn còn rất cao so với mức 31,4% ở các nước phát triển dựa trên nguồn lực và 31,6% ở các nước dựa trên hiệu quả. Chỉ có 18,2% người trưởng thành ở Việt Nam có ý định khởi sự kinh doanh trong vòng 3 năm tới, thấp hơn mức trung bình 40,2% ở các nước phát triển dựa trên nguồn lực [1].

Thứ sáu, khả năng huy động vốn là một rào cản rất lớn và phổ biến đối với hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam. Là một doanh nghiệp khởi nghiệp, điều này cũng đồng nghĩa với việc bắt đầu từ vạch xuất phát những lựa chọn vay vốn, tuy nhiên thực tế cho thấy, việc huy động vốn cho khởi nghiệp thường gặp rất nhiều khó khăn. Với bản chất rủi ro lớn, thiếu tài sản đảm bảo của các doanh nghiệp khởi nghiệp thì dường như kênh phù hợp và hiệu quả nhất là các kênh đầu tư mạo hiểm. Số lượng các quỹ đầu tư trong và ngoài nước cho khởi nghiệp ở Việt Nam không nhiều. Trung bình mỗi năm chỉ có khoảng 10-20 doanh nghiệp khởi nghiệp Việt

Nam nhận được đầu tư từ những quỹ đầu tư này. Trong khi đó, việc hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cũng đang gặp không ít khó khăn cả về khía cạnh quy định pháp luật cũng như trên thực tế triển khai [1]. Những khó khăn về mặt thông tin và kết nối như vậy đang kìm hãm sự phát triển của các doanh nghiệp cũng như các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp.

Thứ bảy, khả năng phải biết nhìn xa trông rộng đang là một trở ngại lớn của doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam. Theo Lương Minh Hà và các cộng sự (2015), chỉ có chưa tới 7% trong tổng số bằng sáng chế được cấp tại Việt Nam trong giai đoạn 1995-2014 là của người Việt, cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp nước ngoài [7]. Theo đó, 52,7% người khởi nghiệp đánh giá khả năng thành công của dự án ở mức trung bình, hơn 33% kỳ vọng xác suất thành công ở mức cao trở lên. Trong khi đó, tỷ trọng những dự án được đánh giá sẽ thất bại chỉ chiếm 13,7%. Lạc quan và tin tưởng vào thành công là một thái độ tốt, giúp người khởi nghiệp có niềm tin và động lực để cố gắng. Tuy nhiên, tính tích cực sẽ chuyên hóa sang trạng thái nguy hiểm nếu niềm lạc quan đó xuất phát từ sự hạn chế hiểu biết về những rủi ro, bất trắc có thể xảy ra. Nói khác đi, đó là sự tự tin bất hợp lý [7].

Thứ tám, khả năng sáng tạo là những yêu cầu cơ bản, nhưng không phải người khởi nghiệp nào ở Việt Nam cũng quan tâm và triển khai có hiệu quả. Nghiên cứu của một nhóm tác giả cho thấy, một bộ phận rất lớn cộng đồng khởi nghiệp tại Việt Nam cho rằng, họ vẫn có thể thành công mà không cần yếu tố sáng tạo. Chỉ có 14,1% tự đánh giá rằng hàm lượng ý tưởng đổi mới sáng tạo trong kế hoạch khởi nghiệp là đáng kể; 43,6% có một vài điểm mới trong dự án. Trong khi đó, có tới 42,3% các dự án khởi nghiệp tự nhận thấy không có- không cần đến- năng lực sáng tạo nào [7]. Tuy nhiên, khi không đáp ứng đặc tính về đổi mới sáng tạo, bộ phận này sẽ bị đào thải một cách tự nhiên khỏi cộng đồng kinh doanh trong nền kinh tế hiện đại, rơi vào 90% gánh chịu tồn thất [7].

Từ những vấn đề như vừa phân tích cho thấy, tại Việt Nam hệ sinh thái cho khởi nghiệp sáng tạo phát triển đã bước đầu hình thành

trong những năm vừa qua. Cuộc cách mạng lần thứ tư là cơ hội để phát triển, nhưng cũng là một thách thức lớn đối với hoạt động khởi nghiệp tại Việt Nam. Có bốn vấn đề mà hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cần phải đặc biệt quan tâm: 1) những kỳ vọng của khách hàng, 2) nâng cao sản phẩm, 3) đổi mới hợp tác và 4) các hình thức tổ chức [3]. Thực tế cho thấy những doanh nghiệp khởi nghiệp thành công ở Việt Nam là doanh nghiệp có đặc trưng sáng tạo cao, gắn với công nghệ, sở hữu trí tuệ, mà công nghệ với trí tuệ luôn phát triển, thay đổi với tốc độ rất nhanh. Tuy nhiên, xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp là một nhiệm vụ khó khăn, dài hạn và chưa có tiền lệ tại Việt Nam.

Để phát huy tối đa cơ hội và hạn chế thách thức mà cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động đến hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam cần phải xây dựng một nhận thức chung trong toàn xã hội, trong đó có nhóm xã hội khởi nghiệp đối với những thay đổi nhanh chóng do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang tới. Trong đó đổi mới tư duy, thể chế, bộ máy, hoàn thiện môi trường pháp lý phù hợp với

cuộc cách mạng công nghiệp thứ tư đang trở thành một yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trịnh Đức Chiêu (2016), Hướng tới mục tiêu quốc gia khởi nghiệp, Tạp chí Tài chính số 9.
- [2] Trần Lưu (2016), Cách mạng số và khởi nghiệp. <http://sggp.org.vn>.
- [3] Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia (2016), Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. www.vista.vn.
- [4] Ban Kinh tế thế giới (2016), Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tới Việt Nam. <http://ncif.gov.vn>.
- [5] Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến kinh tế-xã hội Việt Nam. <https://kinhtetronguon.vn>.
- [6] Nguyễn Thắng và các cộng sự (2016), Báo cáo Tổng hợp Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Một số đặc trưng, tác động và hàm ý chính sách đối với Việt Nam. Tọa đàm tại Viện Thông tin khoa học-Học viện CTQG Hồ Chí Minh, tháng 3/2017.
- [7] Lương Minh Hà, Đỗ Thu Hằng, Vương Thu Trang (2015), Khởi nghiệp Việt Nam: Từ niềm tin tới thực tế, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 19.

Start-Up in the Fourth Industrial Revolution - Opportunities and Challenges in Vietnam

Do Van Quan¹, Nguyen Tien Toan²

¹*Institute of Sociology - Ho Chi Minh National Political Academy,
135 Nguyen Phong Sac, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

²*Dan Phuong District Party Committee, Dan Phuong, Hanoi, Vietnam*

Abstract: One of the key factors in Vietnam's development is the start-up movement and the impact of the fourth industrial revolution. The goal of the Vietnam's government is that a million enterprises will be developed within the next 3-5 years. There is no other way to achieve this goal than to promote establishment based on creative innovation and to make Vietnam become a national start-up. This article aims to analyze the opportunities and challenges for start-up in the context of the fourth industrial revolution in Vietnam.

Keywords: The fourth industrial revolution, Start-up national, Opportunity, Challenge.